

NỘI DUNG ÔN TẬP TỰ HỌC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM KHỐI 7

TUẦN 34 10/5 đến 15/5	Một số động vật có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam
	Một số động vật gây hại thường gặp ở Việt Nam
TUẦN 34 17/5 đến 22/5	Thực hành: Tự tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng đối với kinh tế địa phương
	Thực hành: Tự tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng đối với kinh tế địa phương
Tuần 36 24/5 đến 29/5	Giáo dục SKSS vị thành niên K7.
	Tổng kết năm học

Tuần 34- Tiết 65- 66: BẢO TỒN ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM

Mở bài: Trong tự nhiên có một số loài động vật có giá trị đặc biệt nhưng lại có nguy cơ bị tuyệt chủng. Đó là những động vật như thế nào?

Kiến thức cơ bản:

1. Thế nào là động vật quý hiếm?

- HS đọc thông tin trong SGK trang 196, thu nhận kiến thức.

- Yêu cầu tìm hiểu được:

+ Động vật quý hiếm có giá trị gì đối với kinh tế?

+ Em có nhận xét gì về cấp độ đe dọa tuyệt chủng của động vật quý hiếm?

+ Hãy kể thêm một số động vật quý hiếm ở nước ta mà em biết hay tìm hiểu từ Internet?

→ Động vật quý hiếm có giá trị kinh tế rất lớn:

STT	Tên động vật quý hiếm	Vấp độ đe dọa tuyệt chủng	Giá trị của động vật quý hiếm
1	Ốc xà cừ	Rất nguy cấp(CR)	Mỹ nghệ khảm trai
2	Hươu xạ	Rất nguy cấp(CR)	Dược liệu sản xuất nước hoa

3	Tôm hùm đá	Nguy cấp(EN)	Thực phẩm ngon, xuất khẩu
4	Rùa núi vàng	Nguy cấp(EN)	Dược liệu, đồ mỹ nghệ
5	Cà cuông	Sẽ nguy cấp(VU)	Thực phẩm, đặc sản gia vị
6	Cá ngựa gai	Sẽ nguy cấp(VU)	Dược liệu chữa bệnh
7	Khi vàng	Ít nguy cấp(LR)	Giá trị dược liệu, vật mẫu trong y học
8	Gà lôi trắng	Ít nguy cấp(LR)	Động vật đặc hiệu, làm cảnh
9	Sóc đỏ	Ít nguy cấp(LR)	Thảm mỹ, làm cảnh
10	Khướu đầu đen	Ít nguy cấp(LR)	Động vật đặc hữu, làm cảnh.

- Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị nhiều mặt và có số lượng giảm sút.

2. Các biện pháp để bảo vệ động vật quý hiếm ở nước ta hiện nay .

Học sinh tra cứu tài liệu SGK, tài liệu internet, báo chí từ đó nêu các biện pháp để bảo vệ động vật quý hiếm ở nước ta hiện nay :

- Tuyên truyền mọi người bảo vệ động vật quý hiếm
- Có thể đề nghị lên các cấp trên về vấn đề bảo vệ động vật quý hiếm để họ có những giải pháp hiệu quả
- Xây dựng các khu bảo tồn
- Cấm săn bắt động vật trái phép
- Ngăn chặn các hành vi buôn bán động vật trái phép
- Bảo vệ rừng , bảo vệ môi trường sống của chúng
- Bảo vệ môi trường sống của chúng: Cấm đốt, phá, khai thác rừng bừa bãi, chống ô nhiễm môi trường...
- Trồng cây gây rừng tạo môi trường sống cho đv
- Cần đẩy mạnh việc chăn nuôi, thuần hóa và nhân giống.
- Xây dựng và bảo vệ rừng quốc gia, các khu bảo tồn, khu dự trữ thiên nhiên... để bảo vệ nguồn gen quý hiếm.

- Tuyên truyền giá trị của các động vật, tuyên truyền ý thức bảo vệ các loài đv.

3. Một số động vật gây hại thường gặp ở Việt Nam:

Loài gây hại là các loài động vật gây hại sống trong các căn nhà, chúng gây ra ảnh hưởng lớn đến cuộc sống ở những mức độ khác nhau từ phiền toái cho đến những hiểm họa. Đây là các loài có tiền sử sinh sống hoặc xâm nhập vào sống ở nơi cư trú, gây thiệt hại cho các kết cấu của căn nhà, tiện ích trong sinh hoạt, ăn thực phẩm, truyền bệnh, hoặc gây ra các mối đe dọa khác. Ví dụ: Chuột, muỗi, kiến, ruồi, sứa,....



Tuần 35- Tiết 67-68: Thực hành: TỰ TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐỘNG VẬT CÓ TẦM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Tuần 36- Tiết 69+ 70 : Giáo dục SKSS vị thành niên K7

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Hãy đánh dấu x vào câu trả lời đúng nhất:

1. Tuổi vị thành niên là gì?

- Là giai đoạn phát triển chuyển từ lứa tuổi ấu thơ đến tuổi trưởng thành.
- Là giai đoạn đang lớn, dậy thì và có sự trưởng thành về tình dục.
- Là lứa tuổi có những diễn biến nội tâm phức tạp, muốn được coi là người lớn, muốn tự khẳng định mình.
- Là giai đoạn phát triển chuyển tiếp từ lứa tuổi ấu thơ đến tuổi trưởng thành ở cả nam và nữ. Về mặt sinh lý, vị thành niên là giai đoạn đang lớn, dậy thì và có sự trưởng thành về tình dục. Về mặt

tâm lý - xã hội, vị thành niên là lứa tuổi có những biến đổi nội tâm phức tạp, muốn được coi là người lớn, muốn tự khẳng định mình.

2. Tuổi dậy thì có quan hệ gì với lứa tuổi vị thành niên?

- a. Là giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên
- b. Là giai đoạn sắp bước vào tuổi vị thành niên
- c. Là giai đoạn giữa của tuổi vị thành niên
- d. Là giai đoạn cuối của tuổi vị thành niên.

3. Theo tổ chức Y tế thế giới, tuổi vị thành niên nằm trong độ tuổi nào?

- a. Từ 12 - 19 tuổi
- b. Từ 10 - 19 tuổi
- c. Từ 13 - 20 tuổi
- d. Từ 12 - 20 tuổi.

Hãy đánh dấu X vào ô trả lời đúng nhất:

<i>Đặc điểm tuổi dậy thì</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Cả hai</i>
1. Lớn nhanh			X
2. Da trở nên mỗ màng			X
3. Sụn giáp phát triển(Nổi yết hầu)		X	
4. Vỡ giọng		X	
5. Mọc lông mu			X
6. Mọc trũng cá trên mặt			X
7. Vòng eo hẹp lại	X		
8. Ria mép xuất hiện		X	
9. Hông mở rộng hơn.	X		
10. Vai rộng hơn		X	
11. Tử cung và buồng trứng to lớn	X		
12. Bộ phận sinh dục ngoài phát triển			X
13. Cơ bắp phát triển nhanh		X	
14. Rụng trứng	X		
15. Tinh hoàn và dương vật to ra.		X	
16. Bắt đầu có kinh nguyệt.	X		
17. Xuất tinh lần đầu.		X	

4. Trong các biểu hiện biến đổi cơ thể sau đây của nữ ở tuổi dậy thì, biểu hiện nào là quan trọng nhất?

- a. Tuyến vú phát triển
- b. Tăng nhanh về chiều cao.
- c. Xuất hiện kì hành kinh đầu tiên.
- d. Mọc lông ở những chỗ kín.

5. Trong các biểu hiện biến đổi cơ thể sau đây của nam ở tuổi dậy thì, biểu hiện nào là quan trọng nhất?

- a. Tinh hoàn và dương vật to lên.
- b. Tăng nhanh về chiều cao.
- c. Vỡ giọng (vỡ tiếng) và mọc lông nách, lông mu.
- d. Xuất tinh lần đầu (Mộng tinh).

6. Vì sao trong GDDS- SKSS lại chú ý đến các đối tượng là vị thành niên, đặc biệt là lứa tuổi dậy thì?

- a. Phần lớn vị thành niên trong tuổi dậy thì, cơ thể có những biến đổi mạnh mẽ
- b. Ở độ tuổi này bắt đầu yêu đương.
- c. Ở tuổi này sắp trở thành người lớn.
- d. Ở tuổi này xuất hiện nhu cầu tình dục và có khả năng sinh con.

Hãy khoanh tròn những đặc điểm mà em tự nhận thấy mình có xảy ra:

7. Em cảm thấy có những biến đổi về thể chất, tinh thần và tình cảm như thế nào ở tuổi dậy thì? Thái độ và hành vi ứng xử với bạn khác giới và với người lớn tuổi như thế nào?

- a. Thích tự giải quyết vấn đề.
- b. Muốn được đối xử như người lớn.
- c. Quan tâm tới bạn khác giới.
- d. Dành nhiều thời gian cho bạn bè hơn là cho người thân trong gia đình.
- e. Có xúc cảm mạnh mẽ.
- h. hay ghi nhật ký.
- i. Ngượng ngùng.
- k. Thích tâm sự với bạn bè cùng lứa.
- l. Tò mò, ham tìm hiểu cái mới.
- m. Bắt đầu quan tâm đến bản thân nhiều hơn.
- n. Thích trang điểm ngấm vuốt.
- g. Cảm thấy như chẳng ai hiểu mình.
- f. Dễ cảm thấy bị xú phạm.
- t. Hay bồn chồn, lo lắng, bối rối về những thay đổi của bản thân.
- y. Thích ngồi một mình suy nghĩ vẫn vơ.

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Hãy sắp xếp các bộ phận cấu tạo cqsd nam phù hợp với chức năng của nó bằng cách ghép các chữ cái a,b,c... với các số 1,2,3... cho phù hợp.

Cấu tạo cqsd nam	Chức năng	Trả lời
a. Ống dẫn tinh	1. Túi bảo vệ tinh hoàn	a.....
b. Tinh hoàn	2. Cơ quan sinh dục nam dùng cho giao hợp.	b.....
c. Tinh trùng	3. Đường dẫn nước tiểu	c.....
d. Xuất tinh	4. Dương vật cương cứng.	d.....
e. Dương vật	5. Đường dẫn tinh trùng	e.....

f. Bìu	6. Chất lỏng chứa tinh trùng	f.....
g. Niệu đạo	7.Sự phóng tinh dịch	g.....
h. Tinh dịch	8.Tế bào sinh dục nam	h.....
l. Trạng thái cương cứng	9.Tuyến sản xuất tinh trùng và hoocmon sinh dục nam(Testosteron).	l.....
j. Bóng đái	10.Túi đưng nước tiểu	j.....

Hãy sắp xếp các bộ phận cấu tạo cqsd nữ phù hợp với chức năng của nó bằng cách ghép các chữ cái a,b,c... với các số 1,2,3... cho phù hợp.

Cấu tạo cqsd nữ	Chức năng	Trả lời
a. Buồng trứng	1.Là một đường riêng biệt với âm đạo.	a.....
b. Ống dẫn trứng	2.Bộ phận tiết dịch nhờn để bôi trơn âm đạo.	b.....
c. Ống dẫn nước tiểu	3. Chứa các tế bào trứng và sản xuất ra hoocmon sinh dục nữ(Oestrogen)	c.....
d. Tử cung	4.Nơi bào thai phát triển trong quá trình người phụ nữ mang thai	d.....
e. Cổ tử cung	5. Là đường dẫn trứng từ buồng trứng tới tử cung và nơi để tinh trùng gặp và thụ tinh cho trứng.	e.....
f. Âm đạo	6. Là cửa nối tử cung với âm đạo.	f.....
g. Tuyến tiền đình	7. Là con đường mà thai nhi thoát ra trong quá trình sinh nở. Đó cũng là cửa ra của máu kinh và là nơi tiếp nhận dương vật của nam giới khi giao hợp.	g.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Hãy lựa chọn các từ : Có thai, sinh con, trứng, thụ tinh, giao hợp, sự rụng trứng, mang thai, tử cung, sinh nở, làm tổ (một từ thích hợp có thể được dùng nhiều lần) để điền vào chỗ trống..... trong các câu dưới đây cho phù hợp.

- Kinh nguyệt là dấu hiệu cho thấy nữ giới có khả năngvà.....
- Hàng tháng, mộttrưởng thành và rụng từ một trong hai buồng trứng.

- Khi **trứng** trưởng thành rời khỏi buồng trứng, hiện tượng này được gọi là
- Nếu trứng gặp tinh trùng trong ống dẫn trứng, sẽ xảy ra hiện tượng **thụ tinh** và phụ nữ sẽ
- Sự thụ thai chỉ xảy ra khi có
- Trứng đã thụ tinh bắt đầu phát triển, đồng thời chuyển đến
- Để có thể phát triển thành một bào thai, trứng đã thụ tinh cần phải bám được vào niêm mạc tử cung và sống ở đó: Hiện tượng này được gọi là
- Nếu mọi việc diễn ra suôn sẻ , sẽ kéo dài trong khoảng 9 tháng 10 ngày.
- Sau giai đoạn đó sẽ là hiện tượng lúc đó bào thai sẽ rời khỏi dạ con của người mẹ và trở thành “ em bé sơ sinh”.

2. Những hậu quả xã hội của việc mang thai ở tuổi vị thành niên là gì?

Điền vào các chỗ trống những từ thích hợp:

Các từ	Hậu quả mang thai ở tuổi vị thành niên
a. Phân biệt đối xử	1. <u>.....</u> học.
b. Vội vàng	2. Mất <u>.....</u>
c. Nghỉ	3. Làm hỏng <u>.....</u>
d. Xã hội	4. Dễ bị <u>.....</u> và <u>.....</u> phân biệt đối xử.
e. Đã mắc bậy	5. Dễ kết hôn <u>.....</u> và có nguy cơ <u>.....</u>
f. gia đình	6. Dễ bị mất người bạn tình, vì bị hấn ta <u>.....</u>
g. Thất bại	7. Con cái họ bị gia đình và xã hội <u>.....</u> trước mắt là trong tương lai.
h. Tương lai	8. Có thể bị bỏ mẹ người yêu <u>.....</u>
i. Ruồng bỏ	
j. Việc làm.	

3. Hãy kể tên các bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục?

H: Cho biết các con đường lây nhiễm HIV/AIDS?

H: Em hãy nêu các biện pháp để phòng tránh bệnh lây nhiễm qua quan hệ tình dục?

+.....

+.....

+.....

4. Hãy trả lời CÓ hay KHÔNG ở bảng sau:

Chúng ta có thể nhiễm HIV từ	Có hay không
Ôm nhau?	
Cầm tay?	

<i>Vuốt ve?</i>	
<i>Hôn nhau?</i>	
<i>Nước mắt?</i>	
<i>Nhà vệ sinh?</i>	
<i>Ho?</i>	
<i>Côn trùng?</i>	
<i>Động vật?</i>	
<i>Ăn cùng mâm?</i>	
<i>Cắt móng tay ở tiệm?</i>	

HẾT